

Ngày 30/06/2025	82,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	-5.3%	-14.3%

	Q2/25	
ROE	6.8%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q2/25		
DT thuần	574	QoQ ▲ 78.0 ▲ 15.8%	YoY ▲ 80.0 ▲ 16.3%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	1,070	YoY ▲ 71.0 ▲ 7.1%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	51.1	QoQ ▼ 5.10 ▼ 9.1%	YoY ▼ 0.90 ▼ 1.7%
		tỷ VNĐ	

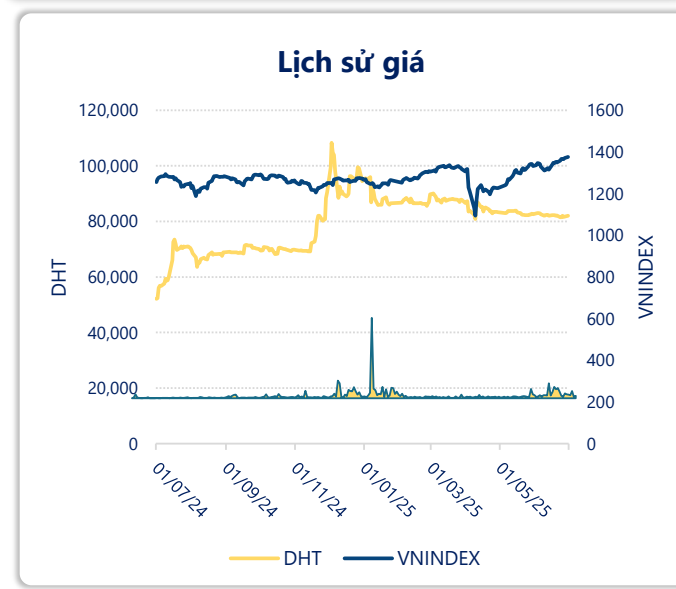
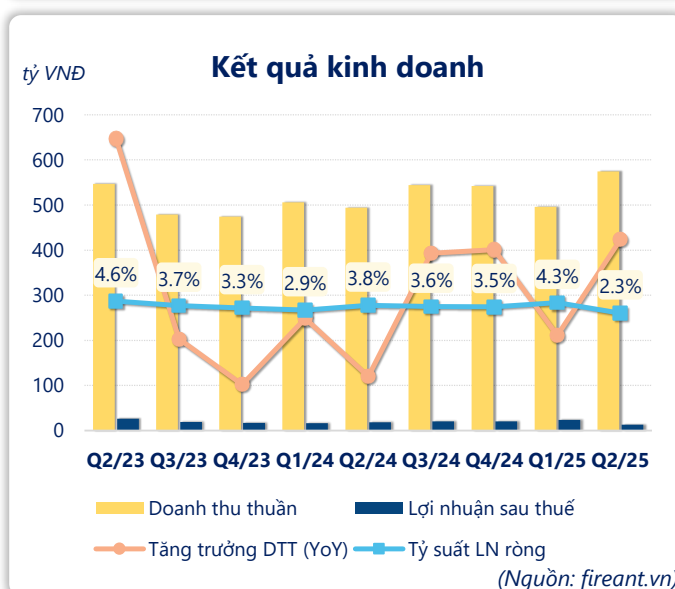
	6T 2025	
LN gộp	107	YoY ▲ 6.00 ▲ 6.4%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	12.5	QoQ ▼ 13.8 ▼ 52.3%	YoY ▼ 6.70 ▼ 34.6%
		tỷ VNĐ	

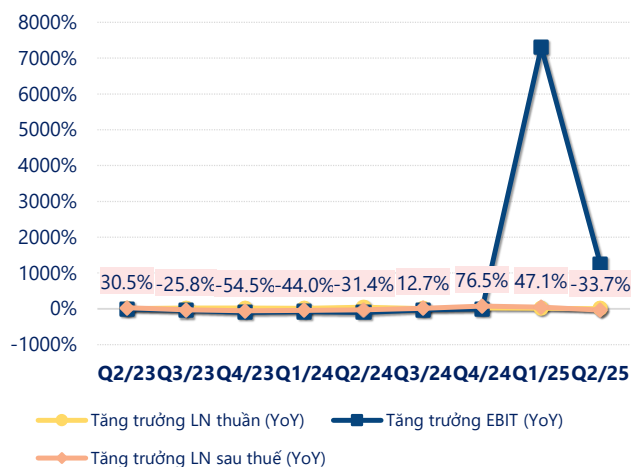
	6T 2025	
LN thuần	38.8	YoY ▲ 2.90 ▲ 8.2%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	13.4	QoQ ▼ 10.5 ▼ 43.9%	YoY ▼ 5.00 ▼ 27.1%
		tỷ VNĐ	

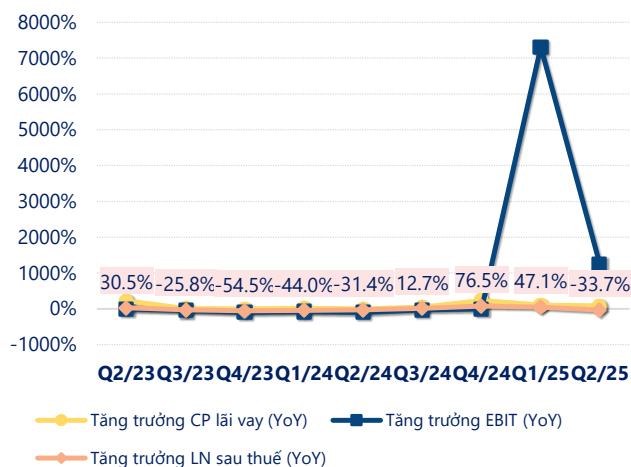
	6T 2025	
LN sau thuế	37.3	YoY ▲ 2.70 ▲ 7.9%
		tỷ VNĐ



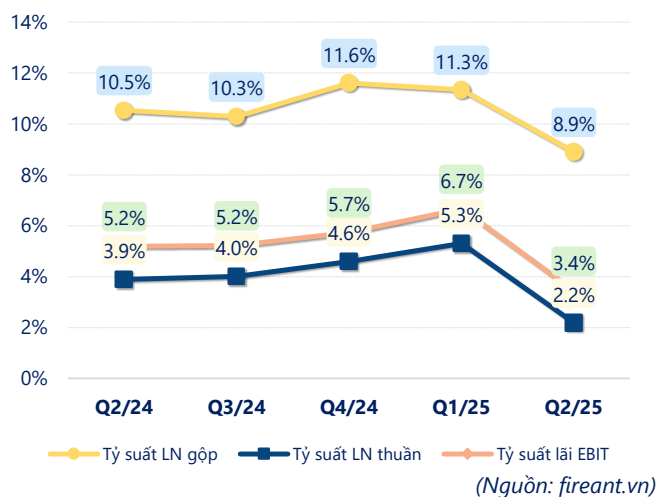
Tăng trưởng lợi nhuận



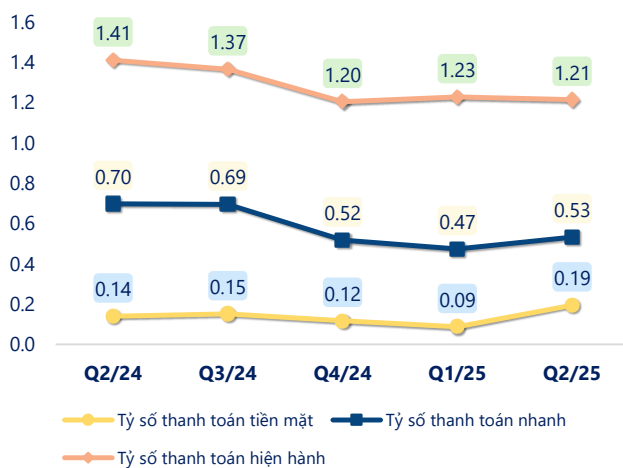
Tăng trưởng chi phí



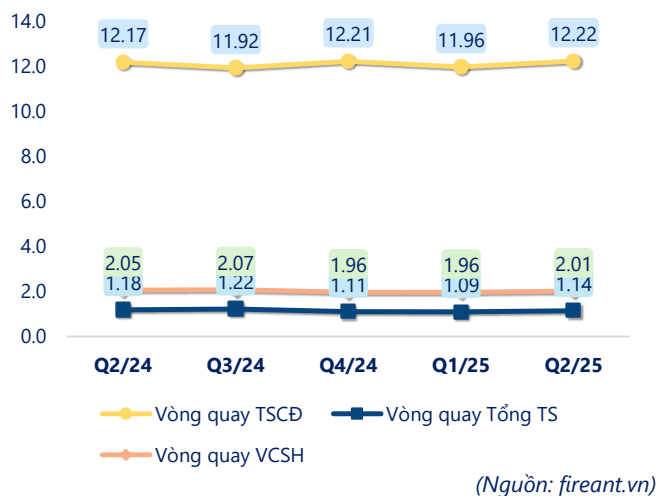
Tỷ suất lợi nhuận



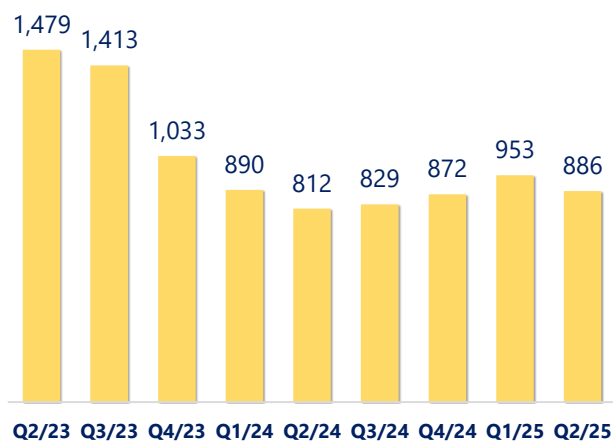
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	574	494	16.3%	1,070	999	7.1%
Giá vốn hàng bán	523	442	18.4%	963	899	7.2%
Lợi nhuận gộp	51.1	52.0	-1.7%	107	101	6.4%
Doanh thu HĐTC	5.66	3.79	49.4%	16.3	9.17	77.4%
Chi phí TC	9.45	6.92	36.5%	13.2	11.7	13.0%
Chi phí lãi vay	3.43	2.79	22.9%	7.13	6.43	10.9%
LN trong công ty LKLD	2.16	1.17	84.3%	4.99	2.58	93.5%
Chi phí bán hàng	8.43	5.90	42.9%	15.7	15.6	0.8%
Chi phí QLDN	28.5	25.0	14.0%	60.8	49.4	23.0%
LN thuần từ HĐKD	12.5	19.2	-34.6%	38.8	35.9	8.2%
Lợi nhuận khác	3.79	3.64	4.1%	6.82	6.79	0.5%
LN trước thuế	16.3	22.8	-28.3%	45.7	42.7	7.0%
Lợi nhuận sau thuế	13.4	18.4	-27.1%	37.3	34.6	7.9%
LNST của CĐ cty mẹ	13.2	18.7	-29.5%	34.5	33.3	3.5%

(Nguồn: fireant.vn)

